

THÊM MỘT XUỞNG MAY XUẤT KHẨU VÀ VẤN ĐỀ KINH DOANH "NGOÀI CHỨC NĂNG" CỦA CÔNG TY MINH PHỤNG

TRẦN TỬ TRUNG

11 giờ 30 ngày 5.9.1993, Công ty Minh Phụng khai trương phân xưởng 24 tại số 422 Hồ Văn Huê quận Phú Nhuận với 400 máy may mới, có khả năng thu dụng 800 công nhân/2 ca. Trong tháng 7 và 8 năm 1993 khi sức ép tâm lý của dư luận vẫn còn lơ lửng, cơ sở này cũng đã khai trương 2 phân xưởng với khoảng 2.000 công nhân hàng số công nhân có thể thu hút vào lĩnh vực may mặc xuất khẩu lên trên 10.500 người trong toàn Công ty.

Thực ra, nếu phân tích toàn diện về hiệu quả kinh tế - xã hội, và ở thời đại tiến bộ khoa học kỹ thuật với sự tự động hóa, vi tính hóa thì số công nhân được thu hút vào sản xuất kinh doanh ở một số cơ sở chưa nói lên đầy đủ về hiệu quả kinh tế xã hội, dù sơ bộ Đoàn thanh tra thành phố kết luận ở lĩnh vực sản xuất kinh doanh hàng may mặc, xuất khẩu Minh Phụng làm ăn có hiệu quả (tích lũy).

Song trong điều kiện ở Thành phố còn hơn 300.000 người chưa có công ăn việc làm, hàng ngàn sinh viên tốt nghiệp ra trường đang kiếm việc và so với con số giải quyết công ăn việc làm cả năm ở Thành phố 1993 là dưới 60.000 người có công việc và thu nhập ổn định, thì việc thu hút trên 10.500 lao động của Công ty may Minh Phụng quả là một việc làm có ý nghĩa và cần khuyến khích. Nếu Thành phố có được độ vài chục cơ sở như thế thì sẽ thu dụng cả trăm ngàn lao động, giảm áp lực và nhu cầu giải quyết việc làm ở TP. Hàng vạn lao động chính có công ăn việc làm và được trả lương khá sẽ có thể "xóa đói giảm nghèo" cho hàng vạn gia đình...

Nói về ý nghĩa kinh tế của cơ sở Minh Phụng hoàn toàn không có nghĩa đề cao

cơ sở này, mà quên đi những công ty "ăn nên làm ra" như Hùng Sáng, Huy Hoàng, Bitis, May Sài Gòn... với cả ngàn người thợ, mà muốn đề cập đến một phương châm xử lý "sai đâu, sửa đó", từng bước uốn nắn các cơ sở sản xuất kinh doanh (kể cả Minh Phụng) vào cơ chế quản lý của Nhà nước, khắc phục tình trạng hoạt động "vượt chức năng, quyền hạn" (như Thanh tra thành phố sơ bộ đánh giá hoạt động của Minh Phụng ở lĩnh vực kinh doanh nhà đất).

Song, mặt khác cũng cần thấy rằng cơ chế quản lý kinh tế, pháp luật và thủ tục hành chính hiện hành còn nhiều điều phải hoàn chỉnh, bổ sung và sửa đổi để hướng nền kinh tế đất nước hòa nhập với thị trường quốc tế và theo định hướng XHCN. Hơn nữa phải thừa nhận rằng chuẩn mực hạch toán, kế toán hiện nay chưa hoàn chỉnh, xác thực phản ánh đúng hiệu quả. Riêng về hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, nhiều người đặt ra câu hỏi: Nền kinh doanh "tổng hợp" hay "chuyên ngành"? Câu trả lời đúng là "chân lý luôn luôn cụ thể". Nó phụ thuộc vào "trình độ phát triển lực lượng sản xuất và nhu cầu tiêu dùng" được áp dụng nhuần nhuyễn ở từng đơn vị. Nhìn chung, ở lĩnh vực lưu thông phân phối người ta bắt đầu từ mua bán tổng hợp (tiệm tạp hóa) "thượng vàng hạ cám" ở giai đoạn đầu, song, cùng với việc phát triển lực lượng sản xuất, qui mô tập trung dân đô thị và đời sống thu nhập cao..., xuất hiện nhu cầu chuyên ngành sản xuất và phân phối lưu thông. Như vậy, ở nhiều ngành kinh tế quốc dân xuất hiện nhu cầu chuyên môn hóa nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và đáp ứng tốt hơn nhu cầu đời sống kinh tế xã hội (sản xuất

kinh doanh). Song nền kinh tế nói chung, mối quan hệ kinh tế là một thể thống nhất, liên quan trực tiếp, gián tiếp, đan chéo nhau, ngành nọ thúc đẩy ngành kia, bổ sung cho nhau.

Việc phát triển sản xuất kinh doanh chuyên ngành đạt trình độ tích tụ vốn liếng, kỹ thuật, thị trường phát triển thay đổi, xuất hiện nhu cầu kết hợp, liên kết một số ngành sản xuất kinh doanh công nghiệp với nhau và công nghiệp - tài chính - ngân hàng, khoa học kỹ thuật, sản xuất - dịch vụ... Hình thành các tập đoàn đa ngành. Chung quy lại chỉ là nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội, tiết kiệm thời gian (theo nghĩa rộng) đáp ứng nhu cầu thị trường. Mục đích này là điều kiện cụ thể quy định hiệu quả của sự lựa chọn tổng hợp hay chuyên ngành.

Khi xác định một cơ sở nào đó sản xuất kinh doanh "vượt chức năng" cần xem xét tính chất kinh tế và pháp lý. Tất nhiên các đơn vị sản xuất kinh doanh cần phải hoạt động đúng chức năng. Song *hiệu quả kinh tế với nghĩa rộng và linh hoạt*. Nghĩa là đơn vị sản xuất kinh doanh có thể xin phép và pháp lý hóa lĩnh vực sản xuất kinh doanh được mở rộng của mình. Cơ quan quản lý nhà nước không nên cản trở bằng thủ tục hành chính rườm rà (về phía nhà doanh nghiệp tư doanh, không ai muốn chi phí của mình lên cao. Trong đó, trả một số tiền không cần thiết cho việc hợp pháp thủ tục hoạt động). Vì vậy, cần hiểu chức năng theo nghĩa rộng và linh hoạt. Điều đó *không có nghĩa*, khi cần mở rộng sản xuất kinh doanh những ngành nghề bổ sung, các cơ sở *không cần xin phép* cơ quan quản lý nhà nước và hợp pháp hóa việc đó.

Với quan niệm như vậy, sẽ có lợi cho nền kinh tế nếu các cơ quan quản lý nhà nước cho phép Minh Phụng tiến hành thủ tục pháp lý cho hoạt động kinh doanh "vượt chức năng, thẩm quyền" trên cơ sở pháp lý và qui định hiện hành của nhà nước ♣

ể góc phần về việc lựa chọn hình thức tổ chức

khoản Việt Nam, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, xin giới thiệu nét về Sở giao dịch chức khoán Tokyo (SGDC Tokyo) mạnh nhất và doanh số cao nhất thế giới hạng 1/50.

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SGDC TOKYO

SGDC Tokyo là 1 tổ chức có tư cách pháp nhân có nhiều hội viên, được thành lập và đăng ký hoạt động theo đúng Luật giao dịch chứng khoán Nhật Bản quốc tế. Tư cách và số lượng hội viên được giới hạn bởi số lượng các công ty chứng khoán (CTCK). Các hội viên của SGDC gồm 2 loại: Các hội viên thường xuyên và các hội viên Saitori (có thể hiểu là nhân viên chấp hành hay hỗ giá viên). Các hội viên thường xuyên nhận chứng đơn đặt hàng từ các nhà đầu tư sau đó chuyển đơn này cho SGDC; các hội viên Saitori lại mua bán các chứng đơn đặt hàng từ các nhà đầu tư quyết định tối cao của SGDC là Đại hội toàn thể hội viên, trong khi đó Hội đồng các Thống đốc có thẩm quyền chấp nhận, thực hiện các luật lệ và quy định quản trị kinh doanh của SGDC. Hội đồng các Thống đốc bao gồm:

- + 1 Chủ tịch Hội đồng
- + 25 Ủy viên, trong đó:
- 13 Thống đốc được chọn từ các hội viên thường xuyên.
- 6 Thống đốc thường trực được chọn từ những người không phải là hội viên.

- Ngoài ra để bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư, có 6 thống đốc là đại biểu cho các bên góp vốn, cho lợi ích của công chúng.

Chủ tịch Hội đồng các thống đốc quản lý SGDC qua việc chỉ huy các Thống đốc thường trực, các văn phòng và chi nhánh trực thuộc, như sơ đồ tổ chức sau đây:

VÀI NÉT VỀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TOKYO

KS. TRẦN MINH THÔNG

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH JA SGDCK TOKYO

Niên yết danh sách (còn gọi đăng ký)

Khi SGDCK tiếp nhận đơn xin đăng ký của 1 CT, nó sẽ kiểm tra kỹ lưỡng về đương đơn, lợi ích công chúng, vì để bảo vệ các nhà đầu tư, vì luật SGDCK... Trong trường hợp SGDCK quyết định đưa vào danh sách, thì phải được Trưởng Bộ Tài chính Nhật Bản chấp thuận.

Vào được danh sách, các CT nào được phân công trực nhật tại SGDCK phải ra cáo bạch (prospectus) các thông tin về chính, tài sản vật chất, kịp thời và chính xác. Đặc biệt là SGDCK trong tính "đúng lúc" công bố các thông tin vì thế gây ra ảnh hưởng tác động đến giá cả chứng khoán của các CTCK.

Triết lý đằng sau việc đưa vào danh sách của SGDCK chỉ đơn giản là các nhà đầu tư sở hữu những gì, họ hay có kế hoạch mua chứng khoán đã được

niêm yết trong danh sách SGDCK, họ được quyền có những thông tin về các CT: sẽ giúp họ đưa ra những quyết định đầu tư thật thông minh cho chính họ.

2. Mua bán chứng khoán

Các chứng khoán mua bán trong SGDCK Tokyo được phân thành 2 hạng: các cổ phiếu (chứng khoán) và các trái khoán.

+ Cổ phiếu chia làm 2 loại: CP trong nước và CP nước ngoài.

+ Các trái khoán được bán trên thị trường, thị trường trái khoán bao gồm:

- Trái khoán trực tiếp (do Chính phủ, các thành phố lớn, ngân hàng, CT lớn phát hành)

- Trái khoán chuyển đổi được - Trái khoán với lệnh trả tiền.

- Lệnh trả tiền và tiền mặt (YEN) - Trái khoán nước ngoài định danh bằng ngoại tệ.

3. Nguyên tắc chung về đấu giá và tập trung thị trường

+ Nguyên tắc chung của các cuộc đấu giá là: cơ

sở của việc thực hiện buôn bán gồm 2 ưu tiên: ưu tiên về giá cả và ưu tiên về thời gian.

- Ưu tiên về giá cả:

Việc chào bán bằng mức giá thấp được cho phép ưu tiên trên mọi việc chào giá khác (nói gọn CHÀO THẤP)

Việc đặt giá (đấu thầu hay đấu giá) ở mức cao nhất có quyền ưu tiên hơn hẳn tất cả các giá xin đặt khác (ĐẶT CAO)

- Ưu tiên về thời gian:

Khi có 2 lệnh mua hay bán giá: giao dịch được thực hiện theo lệnh nào đến trước nhất về thời gian.

+ Nguyên tắc chung của tập trung thị trường: tập trung tất cả các loại CK và việc mua bán chứng vào SGDCK để bảo đảm cho việc hình thành giá cả đúng đắn và hợp lý.

Toàn bộ nguyên tắc chung này được thực hiện nghiêm chỉnh và chịu sự giám sát rất chặt chẽ.

III. THANH QUYẾT TOÁN CÁC VỤ GIAO DỊCH

Việc thanh toán và chuyển tiền (sec, khoản) các vụ giao dịch được ký kết và thực hiện trong SGDCK Tokyo: thông qua 1 tổ chức thanh toán giao hoán, sau 3 ngày từ khi ký hợp đồng.

Số lượng các chứng chỉ cổ phần qua tay nhiều người là 1 kết quả của các vụ giao

dịch: lớn gấp nhiều lần các vụ chuyển nhượng hữu hình. Để tổ chức hợp lý hóa các cách xử lý và quá trình thanh toán các vụ giao dịch, SGDCK Tokyo sử dụng "Hệ thống thanh toán - giao hoán - ghi sổ" thông qua "Công ty thanh toán - giao hoán - chứng khoán quốc gia Nhật" (JSCC) là chi nhánh của SGDCK Tokyo từ năm 1971.

Để hoàn thành "Hệ thống kho quỹ chứng khoán Trung ương và chuyển giao chứng khoán ghi sổ" Nhật Bản thành lập "Trung tâm kho quỹ chứng khoán quốc gia Nhật" (JASDEC) vào năm 1991, theo Luật chứng khoán. Theo hệ thống này: các chứng chỉ cổ phần của các CT chứng khoán hay các người tham gia khác ký gửi và ký thác cho hệ thống, sẽ được tập trung lưu giữ theo các mã hiệu của JASDEC. Việc chuyển nhượng và chuyển giao các chứng khoán, cổ phiếu được hoàn tất bằng cách ghi sổ tài khoản (của các bên liên quan) ở JASDEC. Đối với JSCC, khi được SGDCK Tokyo và JASDEC cùng ủy thác, sẽ cung cấp các dịch vụ văn phòng, ghi chép liên quan đến việc chuyển tiền - thanh toán - giao hoán của các vụ giao dịch, cộng thêm với dịch vụ bảo quản và kho quỹ của nó.

SƠ ĐỒ TÓM TẮT VỀ HỆ THỐNG THANH TOÁN - GIAO HOÁN CỦA SGDCK TOKYO

